

3.2. Cách trình bày trích dẫn trong văn bản và tài liệu tham khảo trong các sản phẩm học thuật tại Trường ĐH Sư phạm TP.HCM

IEEE và APA là hai kiểu trích dẫn học thuật được sử dụng phổ biến nhất hiện nay. Trong mục này, chúng tôi trình bày hướng dẫn chi tiết về định dạng của hai kiểu trích dẫn trên. Định dạng của một kiểu trích dẫn sẽ thể hiện ở hai phần: phần trích dẫn trong văn bản (*in-text citation*) và phần danh mục tài liệu tham khảo (*Reference List/Bibliography*).

3.2.1. Kiểu trích dẫn IEEE (*Institute of Electrical and Electronics Engineers*)

Kiểu trích dẫn IEEE là tiêu chuẩn về định dạng do Viện kỹ sư điện và điện tử đề xuất. Hiện nay, kiểu trích dẫn IEEE được sử dụng phổ biến trong các ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Đây là kiểu trích dẫn theo hệ thống số, sắp xếp theo thứ tự xuất hiện lần đầu tiên trong văn bản, không phân biệt ngôn ngữ của tài liệu tham khảo, thuận lợi cho người viết khi sử dụng và cho phép người đọc tìm thấy thông tin tham khảo nhanh chóng, dễ dàng.

3.2.1.1. Trích dẫn trong văn bản

a) Số thứ tự tài liệu tham khảo được đặt trong dấu ngoặc vuông [], ngay trong dòng được trích dẫn và số này sẽ tương ứng với thông tin tài liệu trích dẫn đầy đủ trong danh mục tài liệu tham khảo. Danh mục tài liệu tham khảo được đánh theo số tự nhiên và không dùng ký tự.

b) Đặt các trích dẫn trong ngoặc vuông ngay sau đoạn trích dẫn, trước các dấu câu, với 1 ký tự khoảng trắng trước dấu ngoặc vuông đầu tiên.

c) Khi trích dẫn nhiều nguồn một chỗ, phương pháp thường dùng là liệt kê tách rời từng số trong dấu ngoặc vuông, sử dụng dấu phẩy hoặc dấu gạch ngang giữa các số, ví dụ: [1], [3], [5] hoặc [1]-[5].

Ví dụ: như được thể hiện trong [3]; theo [4] và [6]-[9].

3.2.1.2. Danh mục tài liệu tham khảo

a) Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số (đã được xác định trong danh mục tài liệu tham khảo), không theo tên tác giả và năm.

b) Danh mục tài liệu tham khảo xuất hiện ở cuối của tài liệu và cung cấp thông tin đầy đủ về tất cả các tài liệu trích dẫn đã sử dụng.

c) Liệt kê tất cả các tài liệu trích dẫn và đánh số theo thứ tự đã được trích dẫn trong tài liệu bao gồm các chữ số và tạo thành một cột riêng được đặt trong dấu ngoặc vuông ở đầu mỗi trích dẫn. Tạo thụt đầu dòng (*hanging Indent*) cho mỗi tài liệu tham khảo với các số

trong dấu ngoặc vuông được đẩy về phía bên trái của trang. Thụt đầu dòng nhằm làm nổi bật chuỗi số của các tài liệu trích dẫn.

Loại tài liệu	Định dạng trong tài liệu tham khảo
Sách	<p>[1] Trần Thị Hương và Nguyễn Đức Danh, <i>Tổ chức hoạt động dạy học đại học</i>. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Thành phố Hồ Chí Minh, 2014.</p> <p>[2] B. Klaus and P. Horn, <i>Robot Vision</i>. Cambridge, MA: MIT Press, 1986.</p>
Một chương trong cuốn sách	<p>[1] Trần Khánh Đức, “Lý thuyết hệ thống và hệ thống giáo dục hiện đại” trong <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI</i>. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, tr. 77-134.</p> <p>[2] L. Stein, “Random patterns,” in <i>Computers and You</i>, J. S. Brake, Ed. New York: Wiley, 1994, pp. 55-70.</p>
Bài báo đăng trên tạp chí	<p>[1] Đinh Thị Hạnh., “Tính toán cấu trúc siêu tinh tế của nguyên tố siêu nặng E113 và E114⁺”, <i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i>, 15(3), 5-10. Truy xuất từ: http://hcmup.edu.vn/images/stories/site_51/tapchi/CN/3.2018/1.pdf</p> <p>[2] J.M. Airey, J.H. Rohfl, F. Brooks Jr., “Towards Image Realism with Interactive Update Rates in Complex Virtual Building Environments”, <i>Compters Graphics</i>, Vol. 24, No. 2, pp. 41-50, Jan. 1990.</p>
Bài báo đăng trên internet	<p>[1] M. Semilof. (1996, July 15). Driving commerce to the Web— Intranets and the Internet: Lines blur. <i>Communications Week</i> [Online]. 6(19). Available: http://www.techweb.com/se/directlink.cgi?CWK19960715S0005</p>
Trang web	<p>[1] J. Jones. (1991, May 10). <i>Networks (2nd ed.)</i> [Online]. Available: http://www.atm.com.</p>
Luận văn, luận án	<p>[1] Dương Quốc Văn, "Một số lớp phương trình trong không gian Banach có thứ tự," <i>Tiến sĩ Toán học, chuyên ngành Toán Giải tích.</i>, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.</p>

[2] J. O. Williams, "Narrow-band analyzer," Ph.D. dissertation, Dept. Elect. Eng., Harvard Univ., Cambridge, MA, 1993.

3.2.2. Kiểu trích dẫn APA (*American Psychological Association*)

Trích dẫn APA được sử dụng phổ biến trong cách ngành khoa học xã hội. Khi trích dẫn cần đảm bảo tính tương ứng, tức là mỗi tài liệu được trích dẫn trong văn bản đều phải được xuất hiện trong danh mục tài liệu tham khảo, và ngược lại.

3.2.2.1. Trích dẫn trong văn bản

Kiểu tài liệu		Trích dẫn trong văn bản
Một tác giả	1 tài liệu	(Quách Ngọc An, 2009)
		(Luna, 2020)
	Nhiều tài liệu	(Quách Ngọc An, 1992; Võ Thị Kim Huệ, 2000)
		(Smith, 2021; Curwen, 2020)
	Cùng tác giả cùng năm	(Quách Ngọc An, 2009a, 2009b)
		(Luna, 2020a, 2020b)
Cùng tác giả khác năm	(Quách Ngọc An, 2009, 1997)	
	(Luna, 2020, 2019)	
Hai tác giả	Tài liệu có 2 tác giả	(Nguyễn Hữu Đống & Đào Thanh Bằng, 1997)
		(Salas & D'Agostino, 2020)
Từ 3 tác giả trở lên	Từ 3 tác giả trở lên	(Nguyễn Thị Hồng Gấm ntk., 2021)
		(Martin et al., 2020)
	Khi các tài liệu có 3 tác giả nhưng	(Nguyễn Hữu Đống, Đào Thanh Bằng & Quách Ngọc An, 1997)

	cùng tác giả đầu và các tác giả sau khác nhau thì phải sử dụng đầy đủ tất cả họ tên các tác giả	(Nguyen, Evers, & Marshall, 2017)
	Khi các tài liệu có 4 tác giả trở lên nhưng cùng	(Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Quách Ngọc An, nnk., 1997) (Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Nguyễn Thị Hồng Gấm, nnk., 1997)
	tác giả đầu và những tác giả sau khác nhau thì phải sử dụng đầy đủ tất cả họ các tác giả giống nhau và dùng “et al.” sau đó.	(Kapoor, Bloom, Montez, et al., 2017) (Kapoor, Bloom, Zucker, et al., 2017)
Không xác định được tác giả.	Sách không xác định tác giả.	(<i>Một số từ đầu tiên của tên sách</i> , năm) (<i>Interpersonal Skills</i> , 2019)
	Bài báo trên tạp chí không xác định tác giả	(“ Một số từ đầu tiên của tên bài báo,” năm) (“Understanding Sensory Memory,” 2018)
	Tài liệu được ấn định tác giả là ẩn danh	(Ẩn danh, 2018) (Anonymous, 2019)

Không xác định năm xuất bản, sử dụng chữ n.d. (no date) thay cho năm		(Flesch, n.d.)
Tên tổ chức có viết tắt	Trích dẫn lần đầu	(National Institute of Mental Health [NIMH], 2020)
	Trích dẫn lần sau	(NIMH, 2020)
Tên tổ chức không viết tắt		(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2020) (Stanford University, 2020)
Trích dẫn thứ cấp (Trích dẫn thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác)		(Han, 2015, được trích dẫn trong Nguyễn Thị Hiền, 2019) (Seidenberg & McClelland, 1990, trích dẫn trong Coltheart et al., 1993)

3.2.2.2. Danh mục tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được xếp chung cho tất cả các ngôn ngữ và sắp xếp theo thứ tự ABC họ của tác giả. Trường hợp tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

Loại tài liệu	Định dạng trong tài liệu tham khảo
Sách in	Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2009). <i>Đổi mới nâng cao phương hướng, nhiệm vụ ngành giáo dục và đào tạo năm 2009-2010</i> . NXB Lao động.
	Lê Khánh An. (1993). <i>Tổ chức quá trình dạy học đại học</i> . NXB Giáo dục.
	Curwen, B., Palmer, S., & Ruddell, P. (2000). <i>Brief cognitive behaviour therapy (Brief Therapies Series)</i> . Sage.
Sách điện tử	Wallwork, A., & Southern, A. (2020). <i>100 tips to avoid mistakes in academic writing and presenting</i> . Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-030-44214-9 .

Một chương trong cuốn sách	Trần Khánh Đức. (2014). Lý thuyết hệ thống và hệ thống giáo dục hiện đại. <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI (tr. 77-134)</i> . NXB Giáo dục Việt Nam.
	Mettam, G. R., & Adams, L. B. (2009). How to prepare an electronic version of your article. In B. S. Jones, & R. Z. Smith (Eds.), <i>Introduction to the electronic age</i> (pp. 281-304). E-Publishing Inc.
	Jacobs, G. M., & Hall, S. (2002). Implementing cooperative learning. In J. C. Richards & W. A. Renandya (Eds.), <i>Methodology in language teaching. An anthology of current practice</i> (pp. 52-58). doi:10.1017/CBO9780511667190.009.
Bài báo đăng trên tạp chí không DOI	Đoàn Văn Điều . (2018). Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về bầu không khí trong lớp ở các trường đại học theo học. <i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i> , 15(1), 192-200. Truy xuất ngày 15/12/2018, http://hcmup.edu.vn/images/stories/site51/tapchi/GD/1.2018/19.%20doan%20van%20dieu.pdf
	Russell-Bowie, D. (2010). Cross-national comparisons of background and confidence in visual arts and music education of pre-service primary teachers. <i>Australian Journal of Teacher Education</i> , 55(4), 65-78. Retrieved October 11, 2020, from http://ajte.education.ecu.edu.au/
Bài báo đăng trên tạp chí có DOI	Radford, M. (2001). Aesthetic and religious awareness among pupils: Similarities and differences. <i>British Journal of Music Education</i> , 18, 151-159. doi:10.1017/s0265051701000249.
	Rindermann, H., & Ceci, S. J. (2009). Educational policy and country outcomes in international cognitive competence studies. <i>Perspectives on Psychological Science</i> , 4, 551-568. doi:10.1111/j.1745-6924.2009.01165.x

<p>Bài báo đăng trên kỷ yếu Hội thảo</p>	<p>Phạm Hữu Khương (24/12/2014). <i>Góc nhìn từ đối mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giải quyết thực trạng đạo đức, nhân cách của thế hệ trẻ</i> [Bài đăng Kỷ yếu]. Hội thảo Thực trạng và những giải pháp ngăn chặn nạn bạo lực học đường trong trường phổ thông, Viện Nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
	<p>Maddox, S., Hurling, J., Stewart, E., & Edwards, A. (2016, March 30–April 2). <i>If mama ain't happy, nobody's happy: The effect of parental depression on mood dysregulation in children</i> [Paper presentation]. Southeastern Psychological Association 62nd Annual Meeting, New Orleans, LA, United States.</p>
<p>Trang web</p>	<p>Nguyễn Lê (28/12/2019). <i>Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định là đầu tàu kinh tế cả nước</i>. Truy xuất ngày 20/12/2019 từ http://www.hanoimoi.com.vn/tintuc/Chinh-tri/954134/thanh-pho-ho-chi-minh-tiep-tuc-khang-dinh-la-dau-tau-kinh-te-ca-nuoc</p>
	<p>Australian Institute of Health and Welfare. (2011, September 17). <i>Australia's health 2004</i>. Retrieved October 10, 2015, from http://www.aihw.gov.au/publications/index.cfm/title/10014</p>
<p>Luận văn, luận án</p>	<p>Nguyễn Thị Lý. (2020). <i>Biến động dân số và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai</i> [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh]. http://luanvan.moet.edu.vn/?page=1.28&view=36411</p>
	<p>Miller, T. (2019). <i>Enhancing readiness: An exploration of the New Zealand Qualified Firefighter Programme</i> [Master's thesis, Auckland University of Technology]. Tuwhera. https://openrepository.aut.ac.nz/handle/10292/12338</p>